

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2024/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hạn mức công nhận đất ở, hạn mức giao đất ở
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin
đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980, từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình, cá nhân được công nhận đất đối với đất ở.
- Cá nhân được giao đất ở.
- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

1. Đất sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980
 - a) Tại phường thuộc thị xã, thành phố: 250 m²
 - b) Tại thị trấn thuộc huyện: 300 m²
 - c) Tại xã thuộc huyện, thị xã, thành phố: 400 m²
2. Đất sử dụng từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993
 - a) Tại phường thuộc thị xã, thành phố: 200 m²
 - b) Tại thị trấn thuộc huyện: 250 m²
 - c) Tại xã thuộc huyện, thị xã, thành phố: 350 m²

Điều 4. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân

1. Đất ở tại nông thôn (xã thuộc huyện, thị xã, thành phố): không quá 300 m².
2. Đất ở tại đô thị:
 - a) Tại phường thuộc thị xã, thành phố: không quá 200 m²
 - b) Tại thị trấn thuộc huyện: không quá 250m²

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đề nghị giao đất ở, công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục giải quyết theo hạn mức quy định của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.
2. Bãi bỏ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức; hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng